TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-11-2019
V/v: Ly hôn giữa chị V và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Xuân Tỵ.
2. Bà Tăng Thị Nhật Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thùy V, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Số nhà 246 đường Đoàn Thị Đ, xã Lộc Th, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số nhà 221/10/4 đường Đoàn Thị Đ, xã Lộc Th, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
(Chị V và anh Đ đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2019, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thùy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Đ có đăng ký kết hôn vào ngày 28/5/2015 tại UBND xã Lộc Th, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh Đvề chung sống cùng gia đình chồng tại địa chỉ số 221/10/4 đường Đoàn Thị Đ, xã Lộc Th, thành phố B, tỉnh

Lâm Đồng. Chị và anh Đsống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, không đồng quan điểm sống. Anh Đ thường xuyên uống rượu chửi mắng, xúc phạm, nói xấu chị và gia đình chị, có lúc còn đánh đập chị. Do vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có sự tôn trọng nhau nên từ tháng 8/2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc gì nhau. Đến nay tình cảm giữa chị và anh Đ không thể hàn gắn được nữa, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung tên Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 22/8/2016 và Lê Tâm Đức T, sinh ngày 12/6/2018. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi 02 con. Chị đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Đcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị khai không có.

Về nợ chung: Chị khai không có.

Các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thùy V đăng ký kết hôn đúng như chị V trình bày. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V không chăm sóc cho gia đình, con cái mà chỉ lo chau chuốt làm đẹp cho bản thân nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát. Bản thân anh muốn vợ ở nhà chăm sóc con cái và gia đình nhưng chị V cứ đòi đi ra ngoài làm, chị V có tính không trung thực, hay nói dối chồng về công việc và chỗ làm việc nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. Chị V đã bỏ nhà và 02 con nhỏ chuyển đi nơi khác sinh sống, giữa anh và chị V mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau nữa. Nhiều lần anh cũng đã nói chị V trở về để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy các con nhưng chị V không đồng ý. Trước đây anh thấy chị V cương quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý nhưng hiện nay anh thấy vẫn còn yêu thương vợ, mong muốn gia đình đoàn tụ để chăm sóc các con và bản thân anh theo đạo Thiên chúa giáo nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung đúng như chị V trình bày. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đề nghị nuôi cả 02 con, vì chị V bỏ đi thì 02 con vẫn sống cùng anh và bà nội. Anh đủ điều kiện kinh tế nên không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh khai không có.

Về nợ chung: Anh khai không có.

Tòa án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/10/2019, chị V cương quyết ly hôn còn anh Đ không đồng ý ly hôn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh Lê Văn Đ là có căn cứ chấp nhận; Giao con chung Lê Tâm Đức T, sinh ngày 12/6/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Đtrực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét; Về án phí: Buộc chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thùy V và anh Lê Văn Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị V và anh Đcó mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, trong cuộc sống không có sự đồng cảm, chia sẻ, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô xát dẫn đến làm tổn thương và không còn sự tôn trọng nhau. Tại phiên tòa chị V vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh Đ vì không còn tình cảm. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, người thân cho thấy vợ chồng chị V, anh Đcó mâu thuẫn thường xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Từ giữa tháng 08/2019 chị V đã bỏ đi nơi khác sinh sống cho đến nay. Phía anh Đtrình bày nhiều lần anh cũng đã nói chị V trở về để xây dựng hạnh phúc gia đình và cùng nuôi dạy các con nhưng chị V không đồng ý và cương quyết ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị V và anh Đđã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là có căn cứ.

[2]. Về con chung: Chị V và anh Đđều có yêu cầu được nuôi 02 con chung thấy rằng: Từ khi chị V và anh Đ không sống chung với nhau thì 02 con nhỏ vẫn sống cùng anh Đvà gia đình bên nội, các cháu được chăm sóc và phát triển bình thường, tuy nhiên đối với cháu Lê Tâm Đức T, sinh ngày 12/6/2018 thuộc trường hợp con dưới 36 tháng tuổi, theo Luật HNGĐ qui định thì được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Xét điều kiện của chị V thấy rằng chị V có việc làm và có thu nhập hàng

tháng nhưng nếu giao cả 02 con cho chị V nuôi thì không đảm bảo về điều kiện sống cho các cháu. Xét về điều kiện của anh Đcó tài sản là 8.405m^2 đất nông nghiệp đang trồng cà phê, hàng năm đều có thu hoạch trung bình 150.000.000đ/năm và có nhà ở ổn định nên anh Đcũng đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử giao con Lê Tâm Đức T, sinh ngày 12/6/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Đtrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị V và anh Đkhông ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị V và anh Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Chị V và anh Đđều khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thùy V và anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Tâm Đức T, sinh ngày 12/6/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Đtrực tiếp nuôi dưỡng. Chị V và anh Đkhông có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị V và anh Đkhai không có.

4. Về nợ chung: Chị V và anh Đkhai không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thùy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0005669 ngày

30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND thành phố B;
+ T.H.A thành phố B;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND xã Lộc Thanh, thành phố B;
+ Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hiền